uigeli.xyz

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI PHÒNG
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KHẢO SÁT KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT
NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: ĐỊA LÍ
Thời gian: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên: …….. Số báo danh: …… **Mã đề 0901**

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm).
(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)

Câu 1. Thành phố nào sau đây thuộc vùng Nam Trung Bộ?
A. Cần Thơ. **B.** Khánh Hòa. **C.** Đà Nẵng. **D.** Huế.

Câu 2. Tăng cường áp dụng khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
A. Tăng diện tích đất canh tác, tạo nhiều nông sản.
B. Nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển bền vững.
C. Tận dụng lợi thế khí hậu, phòng chống thiên tai.
D. Tạo nhiều việc làm, nâng cao mức sống dân cư.

Câu 3. Nước ta nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị hiện đại nhằm mục đích nào sau đây?
A. Mở rộng các mối quan hệ đối ngoại. **B.** Gia công lại và tái xuất khẩu.
C. Phục vụ quá trình công nghiệp hóa. **D.** Đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng.

Câu 4. Vị trí địa lí nước ta
A. phía tây tiếp giáp với biển Đông. **B.** đất liền giáp ba nước Đông Nam Á.
C. nằm ở phía bắc đường xích đạo. **D.** trong vành đai khí hậu cận nhiệt đới.

Câu 5. Việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao và các trung tâm đổi mới sáng tạo tại vùng Đông Nam Bộ hiện nay nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
A. Thay thế hoàn toàn công nghiệp truyền thống và giảm ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.
B. Giải quyết vấn đề thất nghiệp và tận dụng hiệu quả nguồn lao động phổ thông dồi dào.
C. Khai thác tối đa nguồn tài nguyên khoáng sản và giảm chi phí nhập khẩu nguyên liệu.
D. Chuyển dịch kinh tế theo hướng hiện đại và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng với hoạt động nuôi trồng thủy sản của nước ta hiện nay?
A. Nguồn lợi suy giảm, sản lượng giảm do nhiều thiên tai.
B. Giá trị xuất khẩu thủy sản nuôi trồng nhỏ hơn khai thác.
C. Cảng cá, dịch vụ nghề cá mở rộng ở nhiều địa phương.
D. Đa dạng hoá đối tượng nuôi trồng, đẩy mạnh chế biến.

Câu 7. Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta có đặc điểm nào sau đây?
A. Có hai đến ba tháng nhiệt độ dưới 18°. **B.** Rừng cận nhiệt gió mùa chiếm ưu thế.
C. Khí hậu cận nhiệt mát mẻ quanh năm. **D.** Xuất hiện thực vật rụng lá theo mùa.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vùng Nam Trung Bộ?
A. Là vùng chuyên canh cây công nghiệp hằng năm lớn nhất.
B. Có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển quanh năm.
C. Điện gió của vùng phát triển cả trên đất liền và ngoài khơi.
D. Là vùng có nhiều lợi thế nhất để phát triển nghề làm muối.

Câu 9. Những đặc khu nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Ninh?
A. Hoàng Sa, Trường Sa. **B.** Cát Hải, Bạch Long Vĩ. **C.** Vân Đồn, Cô Tô. **D.** Cồn Cỏ, Phú Quý.

Câu 10. Ở nước ta hiện nay, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chú trọng vào ngành công nghiệp nào sau đây?
A. Thực phẩm, đồ uống. **B.** Dệt, may và giày, dép. **C.** Khai khoáng, điện lực. **D.** Điện tử, máy vi tính.

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây đúng với vùng Đồng bằng sông Hồng?
A. Tất cả các tỉnh của vùng đều giáp Trung Quốc.
B. Địa hình ven biển đa dạng có nhiều vịnh, đảo.
C. Mật độ sông ngòi cao, trữ năng thủy điện lớn.
D. Khí hậu cận nhiệt gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 12. Đặc điểm nguồn lao động tạo lợi thế cho nước ta thu hút đầu tư nước ngoài là

A. lực lượng đông đảo, trình độ nâng lên. **B.** năng suất rất cao, giàu kinh nghiệm.
C. chăm chỉ, phần lớn đã được đào tạo. **D.** trình độ cao, tác phong chuyên nghiệp.

Câu 13. Dải đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có điều kiện thuận lợi chủ yếu để
A. trồng cây công nghiệp. **B.** chăn nuôi dê cừu. **C.** trồng cây lương thực. **D.** nuôi gia súc lớn.

Câu 14. Nhân tố chủ yếu nào sau đây thúc đẩy vận tải đường biển ở nước ta phát triển mạnh?
A. Nội thương phát triển nhanh. **B.** Chất lượng lao động tăng cao.
C. Chính sách mở cửa, hội nhập. **D.** Vùng biển rộng, nhiều vịnh sâu.

Câu 15. Loại rừng có vai trò quan trọng nhất trong việc điều hòa chế độ nước sông, hạn chế lũ quét là
A. rừng ven biển. **B.** rừng sản xuất. **C.** rừng đầu nguồn. **D.** rừng đặc dụng.

Câu 16. Giải pháp để nâng cao giá trị khoáng sản khai thác ở Trung du và miền núi phía Bắc là
A. áp dụng công nghệ tiên tiến. **B.** tăng cường thăm dò mỏ mới.
C. nâng cấp vận tải đường biển. **D.** thu hút thêm nguồn lao động.

Câu 17. Ảnh hưởng trực tiếp của sự phân mùa khí hậu đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta là
A. cho phép phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới với năng suất cao.
B. tạo điều kiện thuận lợi để xen canh, tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng.
C. tạo cơ sở để đa dạng hoá cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.
D. thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển quanh năm.

Câu 18. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và sản lượng điện phát ra của nước ta năm 2010 và 2024

Năm	2010	2024
Quy mô dân số *(triệu người)*	87,07	101,12
Sản lượng điện phát ra *(tỷ kwh)*	91,72	308,73

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011 và 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhận xét nào sau đây là **không đúng**?
A. Từ năm 2010 đến 2024, quy mô dân số tăng, sản lượng điện phát ra tăng.
B. Sản lượng điện phát ra bình quân đầu người năm 2024 cao hơn năm 2010.
C. Giai đoạn 2010 - 2024, sản lượng điện phát ra tăng chậm hơn dân số.
D. Năm 2024 so với năm 2010, quy mô dân số nước ta tăng gần 1,2 lần.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).
(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Cho biểu đồ:

Tốc độ tăng GDP của Bru-nây và Việt Nam năm 2017, 2019 và 2022

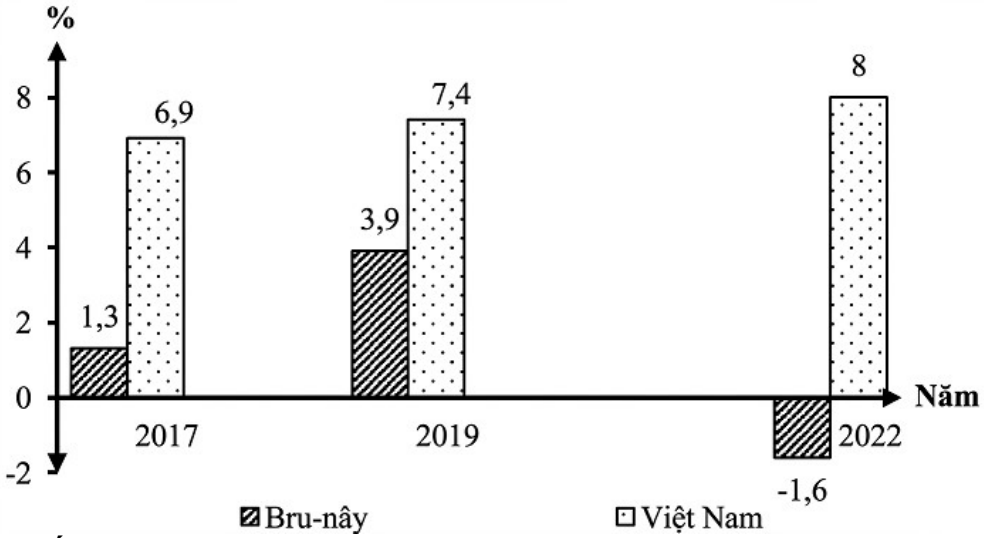

Tốc độ tăng GDP của Bru-nây và Việt Nam năm 2017, 2019 và 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2023, https://www.aseanstats.org)

a) Giai đoạn 2017 – 2022, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giảm dần.

b) So với năm 2017, tốc độ tăng GDP của Bru-nây năm 2022 giảm 2,9%.

c) Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP dương trong giai đoạn 2019-2022 cho thấy nền kinh tế phát triển linh hoạt, thích ứng tốt với những biến động trong nước và quốc tế.

d) Năm 2019, tốc độ tăng trưởng GDP của Bru-nây nhỏ hơn của Việt Nam 5,5%.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành xuất hiện muộn hơn so với các ngành công nghiệp khác ở nước ta, tuy nhiên lại có tốc độ phát triển nhanh từ những năm 2000 trở lại đây. Cơ cấu sản phẩm của ngành đa dạng, gồm các lĩnh vực như sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện dân dụng,…

a) Những năm gần đây, tốc độ phát triển của ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở phía Nam cao hơn phía Bắc.

b) Một trong những giải pháp để đẩy mạnh phát triển ngành này là thu hút FDI có chọn lọc và liên kết chuỗi cung ứng.

c) Ở nước ta hiện nay, ngành này chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp.

d) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là ngành công nghiệp trẻ nhưng có tốc độ phát triển nhanh.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao chỉ diễn ra ở các vùng núi. Núi càng cao thì sự phân hóa càng biểu hiện rõ rệt. Ở các miền núi có sự giảm đi của nhiệt độ theo độ cao. Mặt khác, lượng ẩm ở các vùng núi tăng lên do có lượng mưa lớn hơn và lượng bốc hơi giảm đi. Theo độ cao, khí hậu có sự phân hóa đã dẫn đến sự phân hóa của nhiều thành phần tự nhiên khác, đồng thời ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

a) Do khí hậu phân hóa theo độ cao dẫn đến đất và sinh vật cũng phân hóa theo độ cao, ở đai ôn đới gió mùa trên núi xuất hiện đất feralit có mùn.

b) Đai cận nhiệt đới gió mùa có diện tích lớn nhất do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.

c) Phân hóa thiên nhiên theo độ cao ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và du lịch.

d) Thiên nhiên nước ta phân hóa thành ba đai cao.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có vị trí giao thông vận tải quan trọng bậc nhất cả nước, kết nối các vùng kinh tế và giao thương quốc tế. Những năm gần đây, vùng đã tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ với các tuyến cao tốc huyết mạch, cùng với việc nâng cấp cụm cảng biển cửa ngõ quốc tế, các sân bay quốc tế,... Sự đầu tư này là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

a) Việc phát triển hạ tầng giao thông của vùng hiện nay chủ yếu nhằm mục đích phục vụ hoạt động du lịch và đi lại của người dân.

b) Hệ thống giao thông vận tải của vùng đang phát triển theo hướng hiện đại, tăng khả năng kết nối liên vùng và quốc tế.

c) Hiện nay, các tỉnh, thành phố giáp biển của vùng đều có hệ thống cảng biển nước sâu hiện đại.

d) Cảng Lạch Huyện (Hải Phòng) là cảng biển nước sâu đóng vai trò cửa ngõ quốc tế, giúp vùng chuyển dịch mạnh mẽ sang hướng kinh tế biển.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6)

Câu 1. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ HẢI PHÒNG NĂM 2025

Thành phố	Diện tích *(km²)*	Dân số *(nghìn người)*
Hà Nội	3359,8	8717,6
Hải Phòng	3194,7	4102,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết mật độ dân số của thành phố Hà Nội cao gấp bao nhiêu lần mật độ dân số của thành phố Hải Phòng? *(làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)*

Câu 2. Năm 2024, vùng Đồng bằng sông Hồng có tỉ suất sinh thô là 13,8‰ và tỉ suất tử thô là 5,4‰. Hãy cho biết tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2024 là bao nhiêu %? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)*

Câu 3. Năm 2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 786,9 tỉ USD, trị giá xuất khẩu hàng hóa là 405,9 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2024 là bao nhiêu tỉ USD? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

Câu 4. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ CÀ MAU NĂM 2022

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, nxb thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu °C? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

Câu 5. Năm 2010 và năm 2024, giá trị GDP của ngành dịch vụ nước ta lần lượt là 1113,1 nghìn tỉ đồng và 4876,4 nghìn tỉ đồng. Hãy cho biết giá trị GDP của ngành dịch vụ nước ta năm 2024 tăng thêm bao nhiêu % so với năm 2010? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

Câu 6. Tổng diện tích rừng của nước ta năm 2023 là 14,9 triệu ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên chiếm 67,8%. Hãy cho biết diện tích rừng trồng của nước ta năm 2023 là bao nhiêu triệu ha? *(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)*

---------- **Hết** ----------

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	B	C	C	D	D	D	A	C
Câu	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**
Đáp án	D	B	A	C	C	C	A	C	C

Phần II.

Câu	a	b	c	d
1	**Sai**	**Đúng**	**Đúng**	**Sai**
2	**Sai**	**Đúng**	**Sai**	**Đúng**
3	**Sai**	**Sai**	**Đúng**	**Đúng**
4	**Sai**	**Đúng**	**Sai**	**Đúng**

Phần III.

Câu	Đáp án
1	2,02 lần
2	0,8%
3	25 tỉ USD
4	14°C
5	338%
6	4,8 triệu ha

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Đáp án C. Đà Nẵng.
Đề hỏi **"thành phố nào"** thuộc vùng Nam Trung Bộ, nên chọn **Đà Nẵng**.

- **Cần Thơ** thuộc Đồng bằng sông Cửu Long.
- **Huế** thuộc Bắc Trung Bộ.
- **Khánh Hòa** thuộc Nam Trung Bộ nhưng là **tỉnh**, nên không khớp với yêu cầu hỏi **thành phố nào**.

Câu 2. Đáp án B. Nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển bền vững.
Việc tăng cường áp dụng khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp chủ yếu nhằm:
- nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm,
- sử dụng hợp lí tài nguyên,
- tăng hiệu quả sản xuất,
- hướng tới phát triển bền vững.

Vì vậy chọn **B**.
Câu 3. Đáp án C. Phục vụ quá trình công nghiệp hóa.
Nước ta nhập khẩu chủ yếu máy móc, thiết bị hiện đại để:
- đổi mới công nghệ,
- hiện đại hóa các ngành sản xuất,
- thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Do đó chọn **C**.
Câu 4. Đáp án C. Nằm ở phía bắc đường xích đạo.
Nước ta nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc, nên **nằm ở phía bắc đường xích đạo**.
Các phương án khác sai:
- Không phải phía tây giáp biển Đông.
- Đất liền nước ta giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia; không thể gọi cả ba nước đều là Đông Nam Á theo cách hỏi này.
- Nước ta chủ yếu nằm trong đới **nhiệt đới**, không phải cận nhiệt.

Câu 5. Đáp án D. Chuyển dịch kinh tế theo hướng hiện đại và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.
Đông Nam Bộ là vùng phát triển năng động nhất nước ta. Việc phát triển khu công nghiệp công nghệ cao và trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm:
- đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế,
- tăng hàm lượng công nghệ,
- nâng cao sức cạnh tranh,
- tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Vì vậy chọn **D**.
Câu 6. Đáp án D. Đa dạng hoá đối tượng nuôi trồng, đẩy mạnh chế biến.
Hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ta hiện nay có đặc điểm:
- đa dạng đối tượng nuôi,
- phát triển các vùng nuôi tập trung,
- gắn với chế biến và xuất khẩu.

Các phương án A, B, C không phản ánh đúng nhất đặc điểm của **nuôi trồng** thủy sản.
Câu 7. Đáp án D. Xuất hiện thực vật rụng lá theo mùa.
Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam có khí hậu cận xích đạo gió mùa, phân hóa mùa mưa và mùa khô rõ rệt, nên xuất hiện nhiều kiểu thực vật rụng lá theo mùa khô.
Vì vậy chọn **D**.
Câu 8. Đáp án A. Là vùng chuyên canh cây công nghiệp hằng năm lớn nhất.
Đây là phát biểu **không đúng** với Nam Trung Bộ.
Nam Trung Bộ có thế mạnh về:

- du lịch biển,
- làm muối,
- đánh bắt và nuôi trồng thủy sản,
- điện gió, điện mặt trời.

Không phải là vùng chuyên canh cây công nghiệp hằng năm lớn nhất. Vì vậy chọn **A**.

Câu 9. Đáp án C. Vân Đồn, Cô Tô.

Vân Đồn và Cô Tô đều thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Vì vậy chọn **C**.

Câu 10. Đáp án D. Điện tử, máy vi tính.

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài hiện nay tập trung mạnh vào các ngành công nghiệp như điện tử, máy vi tính, linh kiện điện tử, điện thoại,...

Do đó chọn **D**.

Câu 11. Đáp án B. Địa hình ven biển đa dạng có nhiều vịnh, đảo.

Hiện nay vùng Đồng bằng sông Hồng có cả Quảng Ninh và Hải Phòng, nên vùng ven biển có nhiều vịnh, đảo và địa hình đa dạng.

Vì vậy chọn **B**.

Câu 12. Đáp án A. Lực lượng đông đảo, trình độ nâng lên.

Nguồn lao động nước ta là lợi thế thu hút đầu tư nước ngoài vì:

- số lượng đông,
- cơ cấu trẻ,
- trình độ tay nghề ngày càng được nâng lên,
- chi phí lao động còn tương đối cạnh tranh.

Vì vậy chọn **A**.

Câu 13. Đáp án C. Trồng cây lương thực.

Dải đồng bằng ở Bắc Trung Bộ thuận lợi chủ yếu cho trồng cây lương thực, nhất là lúa và hoa màu.

Do đó chọn **C**.

Câu 14. Đáp án C. Chính sách mở cửa, hội nhập.

Nhân tố chủ yếu thúc đẩy vận tải đường biển phát triển mạnh hiện nay là chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, làm tăng nhu cầu giao lưu và xuất nhập khẩu hàng hóa.

Vì vậy chọn **C**.

Câu 15. Đáp án C. Rừng đầu nguồn.

Rừng đầu nguồn có vai trò quan trọng nhất trong điều hòa dòng chảy, giữ nước, chống xói mòn và hạn chế lũ quét.

Do đó chọn **C**.

Câu 16. Đáp án A. Áp dụng công nghệ tiên tiến.

Muốn nâng cao **giá trị** khoáng sản khai thác ở Trung du và miền núi phía Bắc thì cần áp dụng công nghệ tiên tiến, tăng chế biến sâu, giảm xuất khẩu thô.

Vì vậy chọn **A**.

Câu 17. Đáp án C. Tạo cơ sở để đa dạng hoá cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Sự phân mùa khí hậu làm cho nông nghiệp nước ta có thể bố trí nhiều mùa vụ khác nhau, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi và sản phẩm nông nghiệp.

Do đó chọn **C**.

Câu 18. Đáp án C.

Dựa vào bảng số liệu:

- Dân số tăng từ $87,07$ triệu người lên $101,12$ triệu người.
- Sản lượng điện phát ra tăng từ $91,72$ tỉ kWh lên $308,73$ tỉ kWh.

Xét các phương án:

- A đúng vì cả dân số và sản lượng điện đều tăng.
- B đúng vì sản lượng điện tăng nhanh hơn dân số nên điện bình quân đầu người năm 2024 cao hơn năm 2010.
- C sai vì sản lượng điện phát ra tăng **nhanh hơn nhiều** so với dân số, không phải tăng chậm hơn dân số.

• D đúng vì $101,12 \div 87,07 \approx 1,16$ lần, gần $1,2$ lần.

Vì vậy chọn **C**.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai

Câu 1

Từ biểu đồ:

• Bru-nây: năm 2017 là $1,3\%$, năm 2019 là $3,9\%$, năm 2022 là $-1,6\%$.

• Việt Nam: năm 2017 là $6,9\%$, năm 2019 là $7,4\%$, năm 2022 là $8,0\%$.

a) Sai.

GDP của Việt Nam không giảm dần mà tăng từ $6,9\%$ lên $7,4\%$, rồi lên $8,0\%$.

b) Đúng.

Mức giảm của Bru-nây từ năm 2017 đến 2022 là $1,3-(-1,6)=2,9$ điểm phần trăm.

Vì vậy ý này đúng.

c) Đúng.

Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng GDP dương trong giai đoạn 2019–2022, cho thấy nền kinh tế có khả năng thích ứng tương đối tốt.

d) Sai.

Năm 2019, chênh lệch giữa Việt Nam và Bru-nây là $7,4-3,9=3,5$ điểm phần trăm, không phải $5,5$ điểm phần trăm.

Vì vậy ý này sai.

Câu 2

Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta là ngành xuất hiện muộn nhưng phát triển nhanh.

a) Sai.

Những năm gần đây, ngành này phát triển mạnh hơn ở phía Bắc với các trung tâm lớn như Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Phòng, Hà Nội,...

b) Đúng.

Muốn phát triển ngành này cần thu hút FDI có chọn lọc, tăng liên kết chuỗi cung ứng, nâng cao công nghệ và tỉ lệ nội địa hóa.

c) Sai.

Không thể khẳng định ngành này hiện chiếm tỉ trọng cao nhất trong toàn bộ cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp.

d) Đúng.

Đây là ngành công nghiệp trẻ ở nước ta nhưng có tốc độ phát triển nhanh.

Vì vậy ý này đúng.

Câu 3

Thông tin đề bài nêu về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao.

a) Sai.

Ở đai ôn đới gió mùa trên núi, loại đất đặc trưng là **đất mùn thô**, không phải đất feralit có mùn. Đất feralit có mùn thuộc đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

b) Sai.

Đai có diện tích lớn nhất ở nước ta là **đai nhiệt đới gió mùa**, do địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

Vì vậy nói đai cận nhiệt đới gió mùa có diện tích lớn nhất là sai.

c) Đúng.

Phân hóa theo độ cao ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp và du lịch, nhất là việc bố trí cây trồng, vật nuôi và phát triển du lịch núi, du lịch nghỉ dưỡng.

d) Đúng.

Thiên nhiên nước ta phân hóa thành ba đai cao:

- đai nhiệt đới gió mùa,
- đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi,
- đai ôn đới gió mùa trên núi.

Câu 4

Đề bài nhấn mạnh việc đầu tư hạ tầng giao thông của Đồng bằng sông Hồng để tăng kết nối trong nước và quốc tế.

a) Sai.

Phát triển hạ tầng giao thông không chỉ nhằm phục vụ du lịch và đi lại của dân cư mà còn chủ yếu để thúc đẩy phát triển kinh tế, vận chuyển hàng hóa và mở rộng giao thương.

b) Đúng.

Hệ thống giao thông của vùng đang phát triển theo hướng hiện đại, tăng khả năng kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế.

c) Sai.

Không phải tất cả các tỉnh, thành phố giáp biển của vùng đều có hệ thống cảng biển nước sâu hiện đại.

d) Đúng.

Cảng Lạch Huyện ở Hải Phòng là cảng biển nước sâu, giữ vai trò cửa ngõ quốc tế quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển của vùng.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1

Mật độ dân số Hà Nội là $8717,6 \div 3359,8 \approx 2,59$ nghìn người/km².

Mật độ dân số Hải Phòng là $4102,7 \div 3194,7 \approx 1,28$ nghìn người/km².

Số lần Hà Nội cao hơn Hải Phòng là $2,59 \div 1,28 \approx 2,02$ lần.

Đáp án: $2,02$ **lần.**

Câu 2

Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên là $13,8 - 5,4 = 8,4$.

Đổi ra phần trăm: $8,4 = 0,84\%$..

Làm tròn đến một chữ số thập phân được \$0{,}8%\$.

Đáp án: $0,8\%$**.**

Câu 3

Tổng trị giá xuất nhập khẩu là $786,9$ tỉ USD, trị giá xuất khẩu là $405,9$ tỉ USD.

Suy ra trị giá nhập khẩu là $786,9 - 405,9 = 381,0$ tỉ USD.

Cán cân xuất nhập khẩu là $405,9 - 381,0 = 24,9$ tỉ USD.

Làm tròn đến hàng đơn vị được 25 tỉ USD.

Đáp án: 25 **tỉ USD.**

Câu 4

Biên độ nhiệt năm của Hà Nội là $31,4 - 15,3 = 16,1^\circ C$.

Biên độ nhiệt năm của Cà Mau là $28,7 - 26,5 = 2,2^\circ C$.

Hà Nội cao hơn Cà Mau là $16,1 - 2,2 = 13,9^\circ C$.

Làm tròn đến hàng đơn vị được $14^\circ C$.

Đáp án: $14^\circ C$**.**

Câu 5

Tỉ lệ tăng thêm của GDP ngành dịch vụ năm 2024 so với năm 2010 là $\frac{4876,4-1113,1}{1113,1}\times 100\% = \frac{3763,3}{1113,1}\times 100\% \approx 338,09\%$.

Làm tròn đến hàng đơn vị được 338%.

Đáp án: 338%**.**

Câu 6

Diện tích rừng trồng chiếm $100\% - 67,8\% = 32,2\%$.

Diện tích rừng trồng là $14,9\times 32,2\% = 14,9\times 0,322 = 4,7978$ triệu ha.

Làm tròn đến một chữ số thập phân được $4,8$ triệu ha.

Đáp án: $4,8$ **triệu ha.**